

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ PHÒNG THÍ NGHIỆM, TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU**

1. Tên phòng thí nghiệm: PTN Phân tích môi trường
2. Loại hình: Phòng thí nghiệm mục tiêu
3. Ngành, chuyên ngành đào tạo: Khoa học môi trường, Công nghệ môi trường, Khoa học đất, Môi trường không khí, Môi trường đất và nước, Môi trường và phát triển bền vững
4. Trưởng phòng thí nghiệm: PGS.TS. Lê Văn Thiện
5. Danh sách cán bộ cơ hữu: ThS. Nguyễn Xuân Huân, ThS. Nguyễn Thị Hạnh, ThS. Trần Văn Sơn, ThS. Phạm Hùng Sơn, KS. Huỳnh Thị Hoài Hương, KS. Đinh Tạ Tuấn Linh.
6. Danh sách cán bộ nghiên cứu chủ chốt: ThS. Nguyễn Xuân Huân, ThS. Nguyễn Thị Hạnh, ThS. Trần Văn Sơn, ThS. Phạm Hùng Sơn, KS. Huỳnh Thị Hoài Hương, KS. Đinh Tạ Tuấn Linh và các cán bộ khác trong Khoa MT.
7. Mức độ đầu tư: Phòng thí nghiệm hiện có và trong kế hoạch cần được đầu tư bổ sung
8. Các thiết bị nghiên cứu chính: Hệ thống sắc ký khí GC-2010 (1206), Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử Shimadzu AA6800, Máy sắc ký lỏng cao áp Shimadzu LC-20A, Máy Scanner A0 Context HD 2530, Hệ thống đo độ lắng (đo chất rắn lơ lửng), Máy chiết Soxhlet Ser148/3, Máy quang phổ đo nhanh chất lượng nước 27 chỉ tiêu 9500, Máy li tâm lạnh cao tốc Mikro 220R, Máy quang phổ UV-VIS, Microwave Labstation for AA, ICP, ICP, ICP-MS, Oil Content Analyser, Fume Cupboard, Automatic Nitrogen Distiller System (Bộ chưng cất đạm tự động), Hệ thống quang phổ hồng ngoại, Hệ thống thiết bị lên men nuôi cấy tế bào; Máy lắc, nuôi cấy; Tủ an toàn sinh học; Tủ nuôi cấy yếm khí; Máy sấy khô chân không; Máy ly tâm siêu tốc
9. Hướng nghiên cứu chính:
 - Vật liệu ứng dụng trong xử lý môi trường, Phân tích, đánh giá ô nhiễm môi trường, công nghệ vi sinh ứng dụng trong xử lý ô nhiễm môi trường, độc học môi trường;
 - Công nghệ sinh học phân tử trong giám sát môi trường
 - Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh trong xử lý môi trường và sản xuất vật liệu sinh học tiên tiến ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản.
 - Nghiên cứu sản xuất thực phẩm chức năng Nattokinase tái tổ hợp
 - 5 từ khóa về hướng nghiên cứu chính: Vật liệu, xử lý, vi sinh môi trường, ô nhiễm, công nghệ sinh học phân tử.
10. Dòng sản phẩm KHCCN đã có, có thể chuyển giao: Vật liệu ứng dụng trong xử lý môi trường (vật liệu Fe⁰ nano, vật liệu xử lý nước chế tạo từ xơ dừa); Chế trợ sinh cho nuôi tôm; Sản xuất phức hợp nguyên liệu khoáng sét-sinh học trong phòng trừ tôm chết sớm.
11. Dự kiến sản phẩm KHCCN trong giai đoạn 2016 - 2020: Tập hợp lực lượng để hình thành và tham gia các nhóm nghiên cứu. Hỗ trợ công bố 10 bài báo quốc tế; 20 bài báo chuyên ngành trong nước; 01 vật liệu vi sinh môi trường; 01-02 vật liệu xử lý MT; 100 NCS, HVCH và SV tham gia đào tạo; 500 giờ thực hành, thực tập; 01-02 giải pháp hữu ích; Sản xuất thực phẩm chức năng Nattokinase tái tổ hợp.
 - 3 từ khóa về sản phẩm: Chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản; Vật liệu xử lý ô nhiễm; Nguồn giống vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm và sản xuất năng lượng sạch; Thực phẩm chức năng; Ấn phẩm khoa học và tư vấn chuyển giao.